

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 183

LUẬN VỀ BÁT HOÀN (Phần 10)

Chuyển Pháp luân rồi, Địa thần xướng lên âm thanh, lần lượt chuyển tiếp đến khắp mọi nơi...

Hỏi: Trong pháp hội cũng có nhiều Thiên thần khác phát ra âm thanh báo tin cho nhau, vì sao chỉ nói là Địa thần xướng lên âm thanh?

Đáp: Bởi vì lúc ấy Địa thần phát ra âm thanh đầu tiên.

Hỏi: Vì sao Địa thần phát ra âm thanh đầu tiên?

Đáp: Bởi vì Địa thần ở rất gần Đức Phật.

Lại nữa, bởi vì Địa thần luôn luôn đi theo Đức Phật mà làm người bảo vệ. Nghĩa là từ lúc Bồ-tát tiến vào thai-mới sinh ra-vượt thành xuất gia và tu khổ hạnh, cho đến lúc thành Phật chuyển Pháp luân, Địa thần luôn luôn đi theo bảo vệ khiến cho không có gì trở ngại, nay thấy Như Lai chuyển Pháp luân rồi, hoan hỷ phấn khởi tự mừng cho công lao của mình đã làm từ trước đến nay, bây giờ có được kết quả trọn vẹn, cho nên xướng lên thông báo đầu tiên.

Lại nữa, lúc ấy pháp hội tuy có nhiều Thiên thần khác, mà bởi vì tánh của Địa thần vội vàng nôn nóng, cho nên xướng lên đầu tiên; như trong chúng bây giờ, người có tánh vội vàng nôn nóng thì vui nhiều mà nói to lên, Địa thần cũng như vậy.

Lại nữa, tánh của Địa thần nhiều vui mừng, thấy sự việc hiếm có này trong lòng rất hoan hỷ, cho nên phát ra âm thanh đầu tiên.

Lại nữa, bởi vì đây là pháp gần-xa theo thứ tự. Nghĩa là Địa thần xướng lên đầu tiên, tiếp theo là thần Hư không, tiếp theo là trời Tứ Đại Vương Chúng, như vậy lần lượt chuyển tiếp trong chốc lát âm thanh lên đến cõi Phạm Thế.

Hỏi: Âm thanh là tánh thuộc sát-na, nếu sinh ra ở nơi này thì chắc chắn diệt đi ở nơi này, làm sao có thể nói là lên đến cõi Phạm Thế?

Đáp: Bởi vì dựa vào nghĩa lần lượt chuyển tiếp, cho nên đưa ra cách nói này. Nghĩa là Địa thần xướng lên rồi, thần Hư không xướng lên, lần lượt chuyển tiếp đến khắp mọi nơi, cho đến Phạm Thiên; như pháp thấp ngọn đèn lần lượt chuyển tiếp rộng ra.

Có người nói: Lúc chuyển Pháp luân thì vô lượng chư Thiên đều đến tụ hội, đã nghe pháp rồi đều trở về trú xứ của mình, thông báo rộng ra trong Bộ chúng của mình, cho nên nói là âm thanh lần lượt chuyển tiếp lên đến cõi Phạm Thế.

Có người nói: Lúc ấy phát ra âm thanh cũng không có quyết định, trước-sau chỉ là người nói thuật lại theo thứ tự, pháp thuận theo như vậy cho nên đưa ra cách nói này: Địa thần xướng lên đầu tiên..., cho đến nói rộng ra.

Như trong kinh nói: “Lúc Chuyển Luân Vương xuất thế, danh tiếng lên đến cõi trời Tha Hóa Tự Tại; lúc Đức Phật vì Kiều-trận-na... mà chuyển Pháp luân, danh tiếng lên đến cõi Phạm Thế; lúc Đức Phật đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, danh tiếng lên đến cõi trời Sắc Cứu Cánh.”

Hỏi: Vì sao có ba loại sai biệt như vậy?

Đáp: Lúc Chuyển Luân Vương xuất thế, dùng mười pháp thiện dạy dỗ hữu tình, pháp này chắc chắn nhận lấy quả dị thực ở trong trời cõi Dục, chư Thiên sáu tầng trời cõi Dục đều sinh lòng hoan hỷ, quyến thuộc của chúng ta không bao lâu sẽ thêm nhiều. Vì thế cho nên lúc Luân Vương xuất thế, danh tiếng lên đến cõi trời Tha Hóa Tự Tại. Lúc Phạm Thiên Vương thỉnh cầu Đức Phật chuyển Pháp luân, chư Thiên nghe Đức Phật chuyển Pháp luân thì rất vui mừng tùy hỷ. Vì thế cho nên lúc chuyển Pháp luân, danh tiếng lên đến cõi Phạm Thế. Trời Tịnh Cư giác ngộ Bồ-tát khiến cho vượt thành xuất gia cầu trí Vô thượng, họ nghe Bồ-tát đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trong lòng rất vui mừng. Vì thế cho nên lúc mới thành Phật, danh tiếng lên đến cõi trời Sắc Cứu Cánh.

Lại nữa, Chuyển Luân Vương là người thọ dục, cho nên lúc xuất thế danh tiếng xa nhất đến cõi Dục, chứ không đến địa lìa dục. Lúc Đức Phật chuyển Pháp luân, ở trong một chúng hội có cao thấp-hơn kém, sự việc này chỉ đến cõi Phạm Thế, vì thế cho nên lúc chuyển Pháp luân, danh tiếng lên đến cõi Phạm Thiên. Chỉ có danh tiếng của Như Lai là cao xa, không có nơi nào không đến được, vì thế cho nên lúc Đức Phật đạt được quả vị Vô thượng Bồ-đề, danh tiếng truyền khắp tất cả mọi nơi, cho đến cõi trời Sắc Cứu Cánh. Giả sử hữu tình cõi Hữu Đảnh có

Nhĩ thức thì danh tiếng cũng lên đến cõi ấy. Nguyên cố thế nào? Bởi vì Như Lai tu về nghiệp danh tiếng từ thưở lâu xa.

Lại nữa, các loài hữu tình tạo tác tăng trưởng về nghiệp danh tiếng to lớn có bậc Thượng-Trung-Hạ, bậc Hạ thì như Chuyển Luân Vương, bậc Trung thì như Kiều-trận-na..., bậc Thượng thì đó là Đức Phật. Vì thế cho nên đối với danh tiếng ấy có xa-có gần.

Lại nữa, các loài hữu tình tạo tác tăng trưởng về nghiệp tôn quý thanh tịnh có bậc Thượng-Trung-Hạ, bậc Hạ thì như Chuyển Luân Vương, bậc Trung thì như Kiều-trận-na..., bậc Thượng thì đó là Đức Phật. Vì thế cho nên danh tiếng đến nơi có xa-có gần.

Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Các loài hữu tình cung kính-ca ngợi đối với cha mẹ-thầy dạy, Sa-môn, Bà-la-môn, Đức Phật, Độc giác, và đệ tử của Đức Phật, nghiệp thân-ngữ-ý có bậc Thượng-Trung-Hạ, bậc Hạ thì như Chuyển Luân Vương, bậc Trung thì như Kiều-trận-na..., bậc Thượng thì đó là Đức Phật. Vì thế cho nên danh tiếng truyền đến ba nơi không giống nhau.”

Hỏi: Địa trên cũng có âm thanh, vì sao lúc chuyển Pháp luân thì âm thanh chỉ đến cõi Phạm Thế?

Đáp: Bởi vì nghiệp Biểu của ngữ thì âm thanh chỉ đến cõi ấy.

Lại nữa, hành của ngôn ngữ chỉ đến địa ấy, hành của ngôn ngữ đó gọi là Tâm-Tứ.

Lại nữa, bởi vì ngay cả địa ấy có thể có Nhĩ thức, chứ không phải là địa trên.

Có người nói: Chỉ đến cõi Phạm Thế, bởi vì có thể khởi lên đầy đủ ngữ của thiện-nhiêm ô-vô phú vô ký có âm thanh biểu hiện, chứ không phải là địa trên.

Lại nữa, chỉ đến cõi Phạm Thế, bởi vì có thể khởi lên đầy đủ Nhĩ thức của thiện-nhiêm ô-vô phú vô ký hiện rõ trước mắt, chứ không phải là địa trên.

Có người nói: Nếu nơi nào có chúng sinh sai biệt, thì lúc chuyển Pháp luân sẽ có âm thanh đến nơi ấy.

Lại nữa, nếu nơi nào làm phạm vi của ba ngàn thế giới, thì âm thanh truyền đến nơi ấy.

Có người nói: Cõi Phạm Thế là nơi tôn trọng của hữu tình thế gian, vì thế cho nên lúc chuyển Pháp luân thì âm thanh chỉ đến nơi ấy.

Lại có người nói: Chư Thiên ở địa trên cũng gọi là Phạm, vì thế cho nên lúc chuyển Pháp luân thì âm thanh truyền đến cõi Phạm Thế, chứ không chỉ đến địa Tịnh lự thứ nhất.

Hỏi: Pháp của Đức Phật đã nói ra đều gọi là Pháp luân chẳng?

Đáp: Không phải như vậy, chỉ có pháp khiến cho tiến vào Kiến đạo, mới gọi là Pháp luân.

Hỏi: Nếu như vậy thì nhiều người nghe Đức Phật nói pháp tiến vào Kiến đạo, vì sao không gọi là Pháp luân?

Đáp: Tất cả những người ấy tuy đều là Pháp luân, mà người đầu tiên và người cuối cùng đạt được sự hiểu biết chính xác, mới nói là Pháp luân, đầu tiên đó là Kiêu-trận-na..., cuối cùng đó là Tô-bạt-đà-la.

Hỏi: Nơi chuyển Pháp luân của tất cả chư Phật là nhất định hay không nhất định? Nếu nhất định thì Bốn sự của Phật Nhiên Đăng nên hiểu thế nào? Như nói: “Đức Phật Nhiên Đăng chuyển Pháp luân ở núi Hát-lợi-đa-la thuộc thành Đăng Quang...” Nếu không nhất định thì bài tụng mà Đạt-ma-tô-bộ-đề đã nói nên hiểu thế nào? Như nói:

*“Nên nghĩ đến chư Phật quá khứ,
Cũng lần đầu chuyển vận Diệu pháp,
Trong rừng Thí Lộc-nơi Tiên luận,
Ở tại cung điện Ca-thi này.”*

Đáp: Có người nói: Nên nói nơi chuyển Pháp luân là nhất định.

Hỏi: Nếu như vậy thì Bốn sự của Phật Nhiên Đăng nên hiểu thế nào?

Đáp: Điều này không cần phải thông hiểu. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì điều này không phải là trong Tố-đát-lãm, Tỳ-nại-da, A-tỳ-đạt-ma đã nói, chỉ là truyện nói ra, mà các truyện đã nói thì có lúc đúng-có lúc không đúng. Nếu nhất định phải thông hiểu, thì nên biết thành Đăng Quang thời quá khứ chính là nước Bà-la-ni-tư bây giờ, núi Hát-lợi-đa-la thời quá khứ chính là Lộc Uyển của người Tiên bây giờ.

Hoặc đưa ra cách nói này: Nơi chuyển Pháp luân của tất cả chư Phật là nhất định, đó là nói có bốn nơi nhất định, hai nơi không nhất định. Bốn nơi nhất định, đó là nơi cội cây Bồ-đề, nơi chuyển Pháp luân, nơi từ trên cõi trời đi xuống, nơi hiện bày nhiều sự thần biến. Hai nơi không nhất định, đó là nơi Đức Phật đản sinh và nơi nhập Niết-bàn.

Hỏi: Vì sao biết được nơi cội cây Bồ-đề là nhất định?

Đáp: Từng nghe thời quá khứ có vị Chuyển Luân Vương, dẫn theo bốn đội quân bay giữa hư không mà vượt qua, đến phía trên cội cây Bồ-đề thì vòng xe báu liền dừng lại, muốn tiến về phía trước không được, nhà vua liền hoảng sợ dấy lên suy nghĩ rằng: Nay mình mong rằng không phải là mất đi ngôi vua, hoặc là tính mạng gặp tai họa gì chẳng? Lúc ấy vị thần cây Bồ-đề liền thưa với nhà vua rằng: Đại Vương đừng

sợ hãi, không mất đi ngôi vua, cũng không có tai họa gì đến tính mạng, Đại Vương không thấy phía dưới là cội cây Bồ-đề chẳng, trong này có tòa Kim cang, tất cả Bồ-tát đều chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ở tại tòa Kim cang này, Đại Vương muốn đi qua thì hãy tránh nơi này theo đường khác mà đi. Lúc ấy nhà vua liền hạ xuống, dùng các loại cúng dường cội cây Bồ-đề rồi theo đường khác mà đi. Bởi vì sự việc này, cho nên biết nơi cội cây Bồ-đề là nhất định. Nơi chuyển Pháp luân là nhất định, thì như trước đã dẫn bài tụng của Pháp Thiện Hiện.

Hỏi: Lại vì sao biết được nơi từ trên cõi trời đi xuống là nhất định?

Đáp: Từng nghe sau khi Đức Phật diệt độ, nơi này có sự cố khó khăn xảy ra, các hàng Tỳ kheo đều cùng nhau bỏ đi, ngoại đạo dị học đến ở trong đó. Thời gian sau các Tỳ kheo đến đòi lại chỗ ấy, nói với ngoại đạo rằng: Đây là nơi mà bậc Thầy của chúng tôi từ trên cõi trời đi xuống, hãy mau chóng tránh đi nơi khác. Các ngoại đạo nói rằng: Đây là nơi mà chúng tôi thường cư trú. Vì vậy hai chúng nhiều phen khởi lên tranh chấp, hàng Trưởng giả-cư sĩ-các quan chức... ở gần trong thành đến giải quyết sự tranh chấp ấy, mà không thể nào giải quyết được, ngay cả nhà vua tự mình giải quyết tranh chấp cũng không thể nào phân định. Lúc ấy các Tỳ kheo nói với ngoại đạo rằng: Nay sẽ cùng với các ông đưa ra lời nói chân thành, phải thuộc về ai thì sẽ có điềm lành xuất hiện. Ngoại đạo nói đúng như vậy. Họ liền cầu thỉnh trước mà không có gì linh nghiệm. Tỳ kheo liền tiếp tục đưa ra lời nói chân thành: Nơi này nếu là nơi tất cả Như Lai đi lên cõi trời Tam Thập Tam vì Từ mẫu thuyết pháp trải qua ba tháng rồi đi xuống, thì sẽ có điềm lành xuất hiện! Lúc ấy trên trụ đá lớn ở trú xứ ấy có con sư tử bằng đá lập tức gập lên, ngoại đạo kinh hãi liền bỏ đi, từ miệng của sư tử lại nhả ra các vòng hoa quý báu, quán quanh trụ đá, phủ kín khắp nơi. Lúc ấy mọi người nhìn thấy đều ca ngợi là điều chưa từng có, thế là các Tỳ kheo trở về cùng nhau cư trú. Vì vậy cho nên biết nơi Đức Phật từ trên cõi trời đi xuống là nhất định.

Hỏi: Lại vì sao biết được nơi hiện bày nhiều sự thần biến là nhất định?

Đáp: Từng nghe ngoại đạo bị Đức Phật truy tìm, ở khắp sáu thành lớn không có nơi nào ẩn náu, liền cùng nhau tụ tập thỉnh cầu thi đấu thần lực với Như Lai, Đức Phật đều không đồng ý. Sau đến thành Thất-la-phiệt-tất-đề mới bắt đầu đồng ý để hiện bày thần biến, vô lượng

ngoại đạo quay về xuất gia theo Đức Phật. Vì vậy cho nên biết nơi hiện bày nhiều sự thần biến là nhất định.

Có người nói: Nơi chư Phật chuyển Pháp luân là không nhất định. Nguyên cơ thế nào?

Bởi vì nếu Ốt-đạt-lạc-ca-hạt-la-ma-tử và Át-la-đồ-ca-la-ma không mạng chung, thì lẽ nào Đức Phật rời bỏ nước Ma-kiệt-đà để đi đến nước Bà-la-ni-tư hay sao? Cho nên biết là chỉ tùy theo người thích hợp để nghe pháp đầu tiên ở nơi nào thì ở nơi ấy mà chuyển Pháp luân.

Hỏi: Nếu như vậy thì bài tụng của Pháp Thiệu Hiện nên hiểu thế nào?

Đáp: Điều này không cần phải thông hiểu. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì điều này không phải là trong Tố-đát-lãm, Tỳ-nại-da, A-tỳ-đạt-ma đã nói, chỉ là văn tụng, mà làm ra văn tụng thì có lúc tăng thêm, có lúc giảm bớt. Nếu nhất định muốn thông hiểu thì quá khứ cũng từng có Đức Phật lần đầu chuyển Pháp luân ở tại nơi này, chứ không phải là nói tất cả, cho nên không phải là quyết định.

Hoặc đưa ra cách nói này: Nơi chuyển Pháp luân là không nhất định, đó là nói có ba nơi nhất định, ba nơi không nhất định. Ba nơi nhất định, đó là nơi cội cây Bồ-đề, nơi từ trên cội trời đi xuống, nơi hiện bày nhiều sự thần biến. Ba nơi không nhất định, đó là nơi Đức Phật đản sinh, nơi chuyển Pháp luân, và nơi nhập Niết-bàn.

Như đã nói Đức Phật ở trong rừng Thí Lộc, nơi luận bàn của người Tiên, ở nước Bà-la-ni-tư, vì Kiều-trận-na... mà chuyển Pháp luân Chánh giáo.

Hỏi: Vì sao gọi là Bà-la-ni-tư?

Đáp: Đây là tên gọi của dòng sông, Vương thành xây dựng cách đó không xa, vì thế cho nên thành này cũng gọi là Bà-la-ni-tư.

Hỏi: Vì sao gọi là nơi luận bàn của người Tiên?

Đáp: Nếu đưa ra cách nói này: Chư Phật nhất định chuyển Pháp luân ở tại nơi này, thì lúc ấy nói đến chư Phật là người Tiên thù thắng nhất, đều lần đầu chuyển Pháp luân ở tại nơi này, cho nên gọi là nơi luận bàn của người Tiên.

Nếu đưa ra cách nói này: Chư Phật không phải là nhất định chuyển Pháp luân ở tại nơi này, thì lúc ấy nên nói là trú xứ của người Tiên. Nghĩa là lúc Đức Phật xuất thế, thì có vị Đại Tiên Phật và Tiên chúng-đệ tử hàng Thánh cư trú; lúc Đức Phật không xuất thế, thì có Độc giác Tiên cư trú. Nếu lúc không có Độc giác xuất thế, thì có Tiên đầy đủ năm Thông thế tục cư trú. Bởi vì nơi này luôn luôn có các vị Tiên đã cư trú-

đang cư trú-sẽ cư trú, cho nên gọi là nơi luận bàn của người Tiên.

Có người nói: Nên nói là nơi người Tiên rơi xuống, xưa kia có năm trăm người Tiên bay đi giữa hư không, đến nơi này gặp phải nhân duyên lui sụt, cùng lúc mà rơi xuống.

Hỏi: Vì sao gọi là rừng Thí Lộc?

Đáp: Bởi vì khu rừng này luôn luôn có các loài hươu nai đi lại cư trú, cho nên gọi là rừng hươu (Lộc Lâm). Xưa có vị Quốc Vương tên gọi Phạm-đạt-đa, lấy khu rừng này để giúp đỡ bầy hươu, cho nên gọi là rừng Thí Lộc. Như Trưởng giả Yết-lan-đặc-ca, ở trong vườn Trúc Lâm thuộc thành Vương Xá, đào một cái hồ để giúp cho loài chim Yết-lan-đặc-ca, khiến cho loài chim ấy đi lại đùa vui, vì vậy gọi là hồ Thí Yết-lan-đặc-ca. Rừng này cũng như vậy, cho nên gọi là rừng Thí Lộc.

Hỏi: Thế nào là Chánh pháp?

Đáp: Căn-Lực-Giác chi-Đạo chi vô lậu.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn phân biệt nghĩa lý trong kinh. Như bài tụng nói:

*“Hết thấy chư Phật trong ba đời,
Có thể phá tan mọi khổ đau,
Chư Phật đều tôn trọng Chánh pháp,
Luôn luôn an trú trong pháp tánh.”*

Lại trong kinh nói: “Có hai Bồ-đặc-già-la có thể trú trì Chánh pháp, đó là người thuyết giảng và người thực hành.” Trong Tỳ-nại-da nói: “Chánh pháp của Ta sẽ tồn tại một ngàn năm, hoặc là vượt qua số này, bởi vì độ người nữ xuất gia, cho nên đã giảm bớt năm trăm năm.” Đức Thế Tôn nói về Chánh pháp ở khắp mọi nơi, mà không phân biệt thế nào là Chánh pháp. Kinh là nơi nương tựa căn bản của luận này, điều gì trong kinh chưa giải thích, thì nay cần phải giải thích, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Căn-Lực-Đạo chi hữu lậu là Chánh pháp hay không phải là Chánh pháp? Nếu là Chánh pháp thì vì sao trong này không nói? Nếu không phải là Chánh pháp thì vì sao vô lậu là Chánh pháp mà hữu lậu lại không phải là Chánh pháp?

Đáp: Có người nói: Hữu lậu cũng là Chánh pháp.

Hỏi: Vì sao trong này không nói?

Đáp: Cần phải nói mà không nói đến, thì nên biết là nghĩa này có khác.

Lại nữa, Căn... hữu lậu là gia hạnh của vô lậu, nếu nói về Căn bản thì đã thâm nhiếp gia hạnh, cho nên không nói riêng biệt.

Lại nữa, Căn... hữu lậu là gia hạnh của vô lậu, cho nên cũng gọi là vô lậu, bởi vì đã thâm nhiếp ở trong phần trước đã nói.

Có người nói: Căn... hữu lậu không phải là Chánh pháp.

Hỏi: Vì sao vô lậu là Chánh pháp mà hữu lậu lại không phải là Chánh pháp?

Đáp: Bởi vì pháp hữu lậu có lỗi lầm tai họa, phải là pháp không có lỗi lầm tai họa thì mới gọi là Chánh pháp.

Lại nữa, pháp là thanh tịnh-là đáng được ca ngợi, thì gọi là Chánh pháp; bởi vì pháp hữu lậu ngược lại với điều này, cho nên không phải là Chánh pháp.

Lại nữa, Chánh pháp là pháp có năng lực vĩnh viễn thoát khỏi sinh tử-được nhập Niết-bàn, pháp hữu lậu thì không như vậy, cho nên không gọi là Chánh pháp.

Hỏi: Niệm trú-Chánh đoạn-Thần túc cũng là Chánh pháp hay không phải là Chánh pháp? Nếu là Chánh pháp thì vì sao trong này không nói? Nếu không phải là Chánh pháp thì vì sao Căn-Lực-Giác chi-Đạo chi là Chánh pháp, mà Niệm trú... lại không phải là Chánh pháp?

Đáp: Niệm trú... cũng là Chánh pháp.

Hỏi: Nếu như vậy thì vì sao trong này không nói?

Đáp: Cần phải nói mà không nói đến, thì nên biết là nghĩa này có khác.

Lại nữa, nếu nói đến Căn... thì tùy thuận đối với văn này, Niệm trú... không phải là thuận với văn này, vì thế cho nên không nói.

Lại nữa, Niệm trú-Chánh đoạn-Thần túc cũng thâm nhiếp ở trong phần trước đã nói, nghĩa là bốn Niệm trú tức là do Tuệ căn-Tuệ lực-Trạch pháp giác chi-Chánh kiến thâm nhiếp, bốn Chánh đoạn tức là do Tinh tiến căn-Tinh tiến lực-Tinh tiến giác chi-Chánh cần thâm nhiếp, bốn Thần túc tức là do Định căn-Định lực-Định giác chi-Chánh định thâm nhiếp.

Hỏi: Đến đâu thì nên nói là Chánh pháp còn trú?

Đáp: Nếu lúc người thực hành giáo pháp còn trú.

Hỏi: Đến đâu thì nên nói là Chánh pháp diệt mất?

Đáp: Nếu lúc người thực hành giáo pháp diệt mất.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này? Đáp: Bởi vì muốn phân biệt nghĩa lý trong kinh. Như trong kinh nói: “Này Ca-diếp-ba! Nên biết rằng pháp và Tỳ-nại-da mà Như Lai đã giác ngộ-đã nói ra, không phải là do Địa giới-Thủy giới-Hỏa giới-Phong giới mà có thể diệt mất, nhưng có một loại Bồ-đặc-già-la sẽ xuất hiện ở thế gian, ham muốn ác-hành

động ác, thành tựu pháp ác, không phải pháp nói là pháp, pháp nói là không phải pháp, không phải Tỳ-nại-da nói là Tỳ-nại-da, đối với Tỳ-nại-da nói là không phải Tỳ-nại-da, loại ấy có thể diệt mất Chánh pháp mà Ta đã tích tập trải qua ba Vô số kiếp làm cho không có gì sót lại.” Trong kinh tuy nói ra điều này mà không phân biệt đến đâu thì nên nói là Chánh pháp còn trú, đến đâu thì nên nói là Chánh pháp diệt mất. Kinh ấy là nơi nương tựa căn bản của luận này, điều gì trong kinh không giải thích, thì nay cần phải giải thích, cho nên soạn ra phần luận này.

Trong này có hai loại Chánh pháp:

1. Chánh pháp thuộc thế tục.
2. Chánh pháp thuộc thắng nghĩa.

Chánh pháp thuộc thế tục, đó là Danh-Cú-Văn thân, tức là Tố-đát-lãm, Tỳ-nại-da và A-tỳ-đạt-ma. Chánh pháp thuộc thắng nghĩa, đó là Thánh đạo, tức là Căn-Lực-Giác chi-Đạo chi vô lậu.

Người thực hành giáo pháp cũng có hai loại:

1. Duy trì giáo pháp.
2. Duy trì chứng pháp. Duy trì giáo pháp, đó là đọc tụng-giảng giải về Tố-đát-lãm... Duy trì chứng pháp, đó là có năng lực tu chứng Thánh đạo vô lậu. Nếu người duy trì giáo pháp nối tiếp nhau không diệt mất, thì có thể khiến cho Chánh pháp thuộc thế tục tồn tại lâu dài. Nếu người duy trì chứng pháp nối tiếp nhau không diệt mất, thì có thể khiến cho Chánh pháp thuộc thắng nghĩa tồn tại lâu dài, nếu lúc người ấy mất đi thì Chánh pháp sẽ diệt mất. Vì vậy trong kinh nói: “Chánh pháp của Ta không nhờ vào tường vách-cột trụ... mà tồn tại, chỉ nhờ vào hữu tình thực hành giáo pháp nối tiếp nhau mà tồn tại.”

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn không quyết định nói về thời gian tồn tại của pháp?

Đáp: Bởi vì muốn hiển bày về Chánh pháp tùy theo người thực hành giáo pháp tồn tại lâu hay mau. Nghĩa là người thực hành, nếu thực hành Chánh hạnh luôn luôn như lúc Đức Phật còn tại thế, và như lúc Đức Phật diệt độ chưa lâu, thì Chánh pháp của Đức Phật thường trú giữa thế gian chứ không có diệt mất; nếu không có người thực hành Chánh pháp như vậy, thì Chánh pháp ấy sẽ nhanh chóng diệt mất.

Như Đức Phật bảo với A-nan-đà: “Ở trong pháp và Tỳ-nại-da mà Ta đã nói, nếu như không độ người nữ xuất gia, thì Chánh pháp của Ta sẽ tồn tại một ngàn năm, hoặc là vượt qua số này, bởi vì độ người nữ xuất gia, cho nên khiến Chánh pháp của Ta giảm bớt năm trăm năm.”

Hỏi: Nếu Chánh pháp tồn tại vẫn đủ một ngàn năm, thì tại sao

Đức Thế Tôn nói ra như vậy?

Đáp: Đây là dựa vào ý sâu kín về giải thoát kiên cố mà nói. Nghĩa là nếu không độ người nữ xuất gia thì sẽ trải qua ngàn năm giải thoát kiên cố, mà nay sau năm trăm năm chỉ có Giới-Văn-Đẳng trì kiên cố chứ không phải là giải thoát, đều là sai lầm do độ người nữ xuất gia mà thôi.

Có Sư khác nói: Đây là dựa vào ý sâu kín nếu không thực hành tám pháp tôn trọng (bát kính pháp) mà nói. Nghĩa là nếu độ người nữ xuất gia mà không khiến cho thực hành tám pháp tôn trọng thì Chánh pháp của Đức Phật sẽ giảm bớt năm trăm năm tồn tại, bởi vì Đức Phật khiến họ thực hành tám pháp tôn trọng, cho nên Chánh pháp tồn tại giữa thế gian còn đủ một ngàn năm.

Hỏi: Chánh pháp của Như Lai diệt như thế nào?

Đáp: Lúc Chánh pháp của Như Lai sắp diệt thì châu Thiệm Bộ này sẽ có ba vị vua xuất thế, một vị vua có pháp, hai vị vua không có pháp.

Vị vua có pháp thì sinh ở phía Đông, uy đức-nhân từ, điều phục năm vùng Ấn Độ.

Hai vị vua không có pháp thì sinh ở trong vùng Đạt-tự Miệt-lê-xa, tánh đều ngang bướng, chê bai ghét bỏ Phật pháp, qua lại với nhau hợp sức xâm lấn. Từ phía Tây xâm chiếm dần dần tiến vào Ấn Độ chuyển đến phía Đông, chí hướng gây ra suy tổn nặng nề cho Phật pháp, hễ đến nơi nào thì phá hủy chùa tháp, giết hại chúng Tỳ kheo, người đa văn-trì giới không có ai tránh được, đốt hết kinh điển không còn sót lại gì.

Lúc ấy vị vua ở phía Đông nghe tin hai vua vùng Đạt-tự Miệt-lê-xa ấy, xâm chiếm Ấn Độ dần dần đến phía Đông, liền dẫn đầu binh lính giao chiến với nhau. Quân đội của hai vua kia lập tức rút chạy tán loạn, bắt được hai vua đều đem giết chết. Lập tức sai sứ giả đi khắp mọi nơi, kêu gọi tất cả Sa-môn Thích tử, mời tất cả tập trung ở trong đất nước của Ta, Ta sẽ luôn luôn cung cấp dâng cúng áo quần-ăn uống-đồ nằm-thuốc thang, và những vật dụng cần thiết khác, khiến cho không có thiếu thốn. Thế là tất cả Tỳ kheo vốn có trong châu Thiệm Bộ đều đến tập trung ở đất nước Kiều-hưởng-di. Lúc ấy nhà vua ngày ngày thiết hội cúng dường đủ loại. Nhưng các Tỳ kheo do có được nhiều lợi dưỡng, và do có nhiều người trước đây vì mạng sống mà xuất gia, không có thể tinh tiến chịu khó đọc tụng kinh điển, không thích ở một mình vắng lặng để tư duy, ban ngày thì tụ tập bàn tán về chuyện thế gian ồn ào náo loạn, ban đêm thì mệt mỏi lưỡi nhác say mê ngủ nghỉ, không hề

có sự thức tỉnh quán sát, vì vậy đối với tất cả những lời khuyên nhủ chỉ dạy của Đức Phật, thầy đều gạt bỏ mà không thực hành.

Lúc này trong châu Thiệm Bộ có hai người thực hành giáo pháp, một người là A-la-hán tên gọi Tô-lạt-đa, một người là Tam tạng tên gọi Thất-sử-ca, cũng gọi là Bàn Chu, mà làm người đứng đầu chúng. Ngay vào ngày hôm ấy Chánh pháp sắp diệt, vào buổi sáng năm trăm Cư sĩ- Trưởng giả trong thành Kiền-hưởng-di do nhà vua làm người đứng đầu, cùng lúc xây dựng năm trăm ngôi chùa, bởi vì trước đó nghe tin Chánh pháp sắp diệt, cho nên đưa tay đề nghị rằng: Lúc Đức Phật nhập Niết- bàn đem giáo pháp gửi gắm cho hai Bộ đệ tử, một là hàng tại gia, hai là hàng xuất gia, đừng nói là bây giờ do đệ tử tại gia, không có khả năng cung cấp giúp cho những người xuất gia, khiến thiếu hụt cho nên Chánh pháp diệt mất, chỉ bởi vì hàng đệ tử xuất gia không có Chánh hạnh cho nên khiến Chánh pháp diệt đi.

Có người nói: Như pháp tiếp đãi khách bạn, lúc đầu và về sau đều lo liệu đầy đủ chu đáo; như vậy Chánh pháp lúc bắt đầu xuất hiện và về sau sắp diệt đi, đều làm cho đầy đủ mọi duyên cung cấp cúng dường.

Có người nói: Họ dấy lên nghĩ rằng ngay cả Phật pháp chưa diệt đi thì ở thế gian hãy còn có vô lượng phước điền, nếu Phật pháp diệt đi thì ở thế gian chỉ có hữu lượng phước điền, chúng ta may mắn nhờ Phật pháp chưa diệt đi, nên cùng nhau kịp thời làm những việc cần làm.

Có người nói: Đức Phật Thích-ca lúc còn làm Bồ-tát thấy chư Phật quá khứ, hoặc bởi vì duyên cung cấp thiếu hụt, hoặc bởi vì gặp phải dịch bệnh, khiến cho Chánh pháp diệt đi, lập tức phát nguyện: Nguyện cho tôi thành Phật đừng bởi vì điều này làm cho giáo pháp diệt hết! Vì vậy tuy giáo pháp diệt đi mà duyên cung cấp đầy đủ, trú xứ tăng thêm nhiều.

Đêm ấy, trong chùa làm lễ Bồ-tát (bố sái tha), vô lượng Tỳ kheo đều cùng nhau tụ tập, lúc ấy người Duyệt chúng thỉnh cầu người đứng đầu chúng là Tam tạng Thất-sử-ca, vì chúng mà nói về Bát-la-đề-mộc-xoa. Tam tạng nhận lời mà muốn nói tóm lược. Lúc ấy A-la-hán Tô-lạt- đa từ chỗ ngồi mà đứng dậy, trạch áo bày vai phải, đánh lễ Tam tạng, chắp tay thưa rằng: Chỉ mong Thượng tọa vì chúng mà nói rộng ra. Tam tạng trả lời rằng: Ở trong chúng này ai có thể thực hành đầy đủ Bát-la-đề-mộc-xoa mà yêu cầu tôi nói rộng ra? A-la-hán nói rằng: Như lúc Đức Phật còn tại thế, các hàng Tỳ kheo đã thực hành đến giới hạn cuối cùng đối với các Học xứ, tôi đều có thể thực hành, nếu như vậy gọi là người có thể thực hành đầy đủ thì mong hãy nói rộng ra cho!